

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BVHTTDL-TCCB
V/v thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp
viên chức năm 2023

Hà Nội, ngày tháng 11 năm 2022

Kính gửi: Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ

Căn cứ các quy định của pháp luật về thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức¹, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đề nghị các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ (sau đây gọi là cơ quan, đơn vị) trên cơ sở vị trí việc làm đã được phê duyệt, xem xét cử viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo yêu cầu của ngạch chuyên viên chính, ngạch chuyên viên, ngạch kế toán viên chính, ngạch kế toán viên tham gia dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2023 như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG DỰ THI

Viên chức là đối tượng quy định tại Điều 2 Luật Viên chức năm 2010, hiện đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

II. CĂN CỨ, NGUYÊN TẮC, TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ THI

1. Yêu cầu chung

1.1. Căn cứ, nguyên tắc tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp

a) Việc thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và phù hợp với cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Viên chức được đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp nếu đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu và đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật.

c) Kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp được tổ chức theo nguyên tắc bình đẳng, công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật.

1.2. Viên chức được đăng ký dự thi thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp cao hơn liền kề khi có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a) Theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP:

(1) Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức

¹ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, Thông tư 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

quy định tại Điều 56 Luật Viên chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

(2) Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn liền kề hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp;

(3) Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự thi;

Trường hợp viên chức được miễn thi môn ngoại ngữ, tin học theo quy định tại khoản 6 và khoản 7 Điều 39 Nghị định 115/2020/NĐ-CP thì đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn ngoại ngữ, tin học của chức danh nghề nghiệp dự thi thăng hạng;

(4) Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự thi thăng hạng.

- Trường hợp viên chức trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đúng quy định của Luật bảo hiểm xã hội, làm việc ở vị trí việc làm có yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp (nếu có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng tính làm căn cứ xếp lương ở chức danh nghề nghiệp hiện giữ thì được tính là tương đương với hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ.

- Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề so với hạng chức danh nghề nghiệp dự thi tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng.

2. Yêu cầu cụ thể

2.1. Ngạch chuyên viên lên chuyên viên chính

a) Viên chức hiện đang giữ ngạch chuyên viên (mã ngạch 01.003) và có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với ngạch chuyên viên chính (mã ngạch 01.002).

b) Đáp ứng các quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BNV², Thông tư số 06/2022/TT-BNV³:

(1) Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

² Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư.

³ Thông tư số 06/2022/TT-BNV ngày 28/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư.

- Nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của ngành, lĩnh vực công tác và các kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý;

- Có khả năng tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật đề án, dự án, chương trình hành động và hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách, quy định về quản lý nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực hoặc địa phương công tác;

- Nắm được tình hình và xu thế phát triển của ngành, lĩnh vực công tác trong nước và thế giới; có khả năng tổ chức nghiên cứu phục vụ quản lý và xử lý thông tin quản lý;

- Có năng lực làm việc độc lập hoặc phối hợp theo nhóm; có kỹ năng soạn thảo văn bản và thuyết trình các vấn đề được giao nghiên cứu, tham mưu;

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

(2) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch chuyên viên chính hoặc có bằng cao cấp lý luận chính trị - hành chính.

(3) Yêu cầu đối với viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp chuyên viên lên chuyên viên chính:

- Có thời gian giữ ngạch chuyên viên và tương đương từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương với ngạch chuyên viên thì thời gian giữ ngạch chuyên viên tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng) tính đến ngày hết thời gian nộp hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng.

- Trong thời gian giữ ngạch chuyên viên và tương đương: đã chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu, xây dựng đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản nghiệp vụ, sáng kiến cải tiến kỹ thuật thuộc ngành, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị nơi công tác, được người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý viên chức xác nhận.

2.2. Ngạch cán sự lên chuyên viên

a) Viên chức hiện đang giữ ngạch cán sự (mã ngạch 01.004) và có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với ngạch chuyên viên (mã ngạch 01.003).

b) Đáp ứng các quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BNV, Thông tư số 06/2022/TT-BNV:

(1) Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

- Nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật về ngành, lĩnh vực công tác, các mục tiêu và đối tượng quản lý, hệ thống các nguyên tắc và cơ chế quản lý nghiệp vụ thuộc phạm vi công tác;

- Có khả năng tham gia xây dựng và hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách, quy định về quản lý nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực hoặc địa phương công tác; có khả năng tham gia nghiên cứu phục vụ quản lý và xử lý thông tin quản lý;

- Có năng lực làm việc độc lập hoặc phối hợp theo nhóm; có kỹ năng soạn văn bản và thuyết trình các vấn đề được giao tham mưu, đề xuất;

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

(2) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch chuyên viên.

(3) Yêu cầu đối với viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp cán sự lên chuyên viên:

- Viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp chuyên viên phải có thời gian giữ ngạch cán sự và tương đương từ đủ 03 năm (36 tháng) trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương với ngạch cán sự thì thời gian giữ ngạch cán sự tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng) tính đến ngày hết thời gian nộp hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng.

2.3. Ngạch nhân viên lên cán sự

a) Viên chức hiện đang giữ ngạch nhân viên (mã ngạch 01.005) và có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với ngạch cán sự (mã ngạch 01.004).

b) Đáp ứng các quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BNV, Thông tư số 06/2022/TT-BNV:

(1) Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

- Nắm được các nguyên tắc, chế độ, thể lệ, thủ tục và nội dung hướng dẫn nghiệp vụ, mục tiêu quản lý của ngành, lĩnh vực;

- Nắm vững trình tự, thủ tục nghiệp vụ hành chính của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác;

- Sử dụng thành thạo các thiết bị văn phòng và các trang thiết bị khác phục vụ yêu cầu nhiệm vụ.

(2) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác.

(3) Yêu cầu đối với viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp nhân viên lên cán sự:

- Viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp nhân viên và tương đương từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có

thời gian tương đương với ngạch nhân viên thì thời gian giữ ngạch nhân viên tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng) tính đến ngày hết thời gian nộp hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng.

2.4. Ngạch kế toán viên lên kế toán viên chính

a) Viên chức hiện đang giữ ngạch kế toán viên (mã ngạch 06.031) và có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với ngạch kế toán viên chính (mã ngạch 06.030).

b) Đáp ứng các quy định tại Thông tư số 29/2022/TT-BTC⁴:

(1) Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

- Nắm vững chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nắm vững quản lý hành chính, cải cách hành chính và phương hướng chủ trương, chính sách của ngành, của đơn vị về lĩnh vực kế toán; công tác kế toán của đơn vị và các quy định của pháp luật về kế toán;

- Hiểu rõ và tuân thủ Luật Kế toán, các chuẩn mực kế toán, các quy định của pháp luật khác về kế toán, nguyên lý kế toán, các chế độ tài chính, thống kê và thông tin kinh tế có liên quan;

- Chủ trì hoặc tham gia xây dựng hoàn thiện thể chế; chủ trì hoặc tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện trong lĩnh vực kế toán; các chế độ kế toán áp dụng trong ngành, lĩnh vực kế toán nhà nước;

- Nắm vững hệ thống kế toán ngành, lĩnh vực khác; quy trình tổ chức công tác kế toán; có khả năng quản lý và tổ chức điều hành tốt công tác kế toán ở đơn vị, ngành, lĩnh vực; nắm được những vấn đề cơ bản về khoa học quản lý, am hiểu thực tiễn sản xuất, dịch vụ, kinh doanh, tình hình kinh tế - xã hội, hoạt động quản lý đối với lĩnh vực kế toán, kiểm toán;

- Tổ chức triển khai các quy trình nghiệp vụ, quy trình luân chuyển chứng từ, phương pháp quản lý và điều hành đối với nhiệm vụ kế toán trong đơn vị, ngành, lĩnh vực;

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

(2) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kế toán hoặc chứng chỉ hành nghề theo quy định của pháp luật.

(3) Yêu cầu đối với viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kế toán viên lên Kế toán viên chính:

- Đang giữ ngạch Kế toán viên và có thời gian giữ ngạch Kế toán viên hoặc tương đương từ đủ 09 năm trở lên (không kê thời gian tập sự, thử việc),

trong đó phải có tối thiểu đủ 01 năm (12 tháng) liên tục giữ ngạch kế toán viên tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng.

- Trong thời gian giữ ngạch kế toán viên hoặc tương đương đã chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu, xây dựng ít nhất 01 (một) văn bản quy phạm pháp luật hoặc đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học từ cấp cơ sở trở lên (cơ quan hành chính, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập gồm: Cục, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tổng cục; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố; Hội đồng nhân dân cấp huyện, các Ban trực thuộc Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố) hoặc văn bản nghiệp vụ liên quan đến lĩnh vực tài chính, kế toán đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu.

2.5. Ngạch Kế toán viên trung cấp lên kế toán viên

a) Viên chức hiện đang giữ ngạch kế toán viên trung cấp (mã ngạch 06.032) và có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với ngạch kế toán viên (mã ngạch 06.031).

b) Đáp ứng các quy định tại Thông tư số 29/2022/TT-BTC:

(1) Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

- Nắm vững và tuân thủ các quy định của pháp luật về kế toán, nguyên lý kế toán, các chế độ tài chính, thống kê, các chuẩn mực kế toán và thông tin kinh tế có liên quan;

- Nắm được các quy định cụ thể về hình thức và phương pháp kế toán; các chế độ kế toán áp dụng trong ngành, lĩnh vực kế toán nhà nước;

- Biết phương pháp nghiên cứu, đề xuất triển khai hoặc bổ sung, sửa đổi quy chế quản lý, quy trình nghiệp vụ, tổng kết cải tiến nghiệp vụ quản lý, nắm được xu thế phát triển nghiệp vụ trong nước và quốc tế;

- Biết tổ chức triển khai các hoạt động về quy chế quản lý, quy trình nghiệp vụ, quy trình luân chuyển chứng từ, phương pháp quản lý và điều hành đối với nhiệm vụ kế toán trong đơn vị;

- Có khả năng tiếp thu, nắm bắt các kỹ năng sử dụng công cụ hỗ trợ, phương tiện kỹ thuật hiện đại để trao đổi và sử dụng các tài liệu kế toán, thông tin kế toán, phần mềm kế toán, chứng từ điện tử và giao dịch điện tử;

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

(2) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kế toán hoặc chứng chỉ hành nghề theo quy định của pháp luật.

(3) Yêu cầu đối với viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kế toán viên trung cấp lên Kế toán viên:

Viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kế toán viên thì ngoài các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ đào tạo, bồi dưỡng phải đang giữ ngạch kế toán viên trung cấp và có thời gian giữ ngạch kế toán viên trung cấp hoặc tương đương từ đủ 3 năm (đủ 36 tháng) trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc), trong đó phải có tối thiểu đủ 01 năm (đủ 12 tháng) liên tục giữ ngạch kế toán viên trung cấp tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng.

III. HÌNH THỨC, NỘI DUNG VÀ THỜI GIAN THI

1. Về nội dung, hình thức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức:

Thực hiện theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, trong đó:

- a) Thi trắc nghiệm trên máy tính: Môn Kiến thức chung, môn Ngoại ngữ.
- b) Thi Viết: Môn Chuyên môn, nghiệp vụ.

2. Thời gian tổ chức kỳ thi:

Dự kiến Quý I/2023 (Lịch thi sẽ do Hội đồng thi sắp xếp và có văn bản thông báo cụ thể sau).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ thông báo công khai về văn bản hướng dẫn tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2023 để viên chức trong cơ quan, đơn vị có đủ điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự thi.

2. Viên chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định có quyền đăng ký dự thi và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước người đứng đầu cơ quan, đơn vị về tính chính xác của nội dung hồ sơ đăng ký dự thi.

3. Hồ sơ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức bao gồm:

a) Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

b) Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

c) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi thăng hạng;

Trường hợp viên chức có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học;

Trường hợp viên chức được miễn thi môn ngoại ngữ, môn tin học quy định tại khoản 6 và khoản 7 Điều 39 Nghị định 115/2020/NĐ-CP thì được miễn chứng chỉ ngoại ngữ, chứng chỉ tin học;

d) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ đăng ký dự thi thăng hạng;

đ) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của tiêu chuẩn ngạch chuyên viên chính (có công chứng) hoặc được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;

e) Bản sao công chứng các quyết định, biên bản nghiệm thu, tên văn bản hoặc văn bản xác nhận đề tài, chương trình, đề án đã được cấp có thẩm quyền thông qua, được cơ quan có thẩm quyền xác nhận;

g) Các văn bản, giấy chứng nhận để được xét miễn thi môn ngoại ngữ, môn tin học (nếu là đối tượng được xét miễn thi);

h) Bản sao các quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm vào ngạch; quyết định chuyển ngạch; các quyết định nâng lương, chuyển xếp lương được cơ quan có thẩm quyền chứng thực.

Hồ sơ đăng ký dự thi của mỗi viên chức được bỏ vào một bì đựng riêng có kích thước 250 x 340 x 5mm.

Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có nhu cầu cử viên chức dự thi có văn bản (kèm theo danh sách viên chức dự thi và báo cáo số lượng, cơ cấu ngạch viên chức) gửi về Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch (Vụ Tổ chức cán bộ) và file điện tử về địa chỉ vuthimaiphuongtccb@gmail.com **trước ngày 30/11/2022**. Quá thời hạn trên cơ quan, đơn vị nào không gửi văn bản coi như không có nhu cầu thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2023./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (*để báo cáo*);
- Lưu: VT, TCCB, MP.70.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Tạ Quang Đông